

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 594 /SCT-TM
V/v báo cáo nhanh giá một số mặt
hàng thiết yếu sáng ngày 13/02/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 13 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-BCT ngày 07/11/2017 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu bình ổn thị trường cuối năm 2017 và dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả sáng ngày 13/02/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ PhươngLâm	
			Sáng ngày 13/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 12/02	Sáng ngày 13/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 12/02	Sáng ngày 13/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 12/02	Sáng ngày 13/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 12/02
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	18	0	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	12	0	12	0	12	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	18	0	18	0	18	0
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	80	0	70	+10	60	0	60	+5
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	70	0	70	+10	60	0	55	+5
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	75	0	60	0	60	0	55	+5
7	Thịt bò philê	1.000 đ/kg	280	0	250	+5	280	0	280	+20
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	260	0	210	+10	250	0	250	+30
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	55	0	50	0	55	0
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	75	0	55	0	70	0
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	19	0
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	55	0	60	0	55	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	55	0	55	0	47	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	70	0	130	0	80	0
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	220	0	200	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	31	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto (450g)	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	28	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	165	0	150	0	250	+20
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	150	0	220	0	200	0

20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	10	0	12	0	7	+1
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	30	0	18	0	20	0	15	+3
22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	20	0	13	+1
23	Bí xanh	1.000 đ/kg	20	0	20	0	17	0	15	0
24	Đậu xanh (đã chà vỏ)	1.000 đ/kg	35	0	32	0	35	0	30	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	24	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	27	0	28	0	28	0
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	21	0
28	Hạt dưa lớn	1.000 đ/kg	130	0	120	0	120	0	120	0
29	Mứt bí	1.000 đ/kg	70	0	50	0	60	0	60	0
30	Mứt dừa	1.000 đ/kg	150	0	70	0	120	0	100	0
31	Mứt hạt sen	1.000 đ/kg	120	0	100	0	120	0	100	0
32	Dưa hấu dài (trên, dưới 4kg/quả)	1.000 đ/kg	15	0	15	0	12	0	8	0
33	Dưa hấu tròn (trên, dưới 7kg/quả)	1.000 đ/kg	20	0	-	-	-	-	7	-
34	Bia 333	1.000 đ/thùng	230	0	230	+5	230	0	230	0
35	Bia Tiger	1.000 đ/thùng	332	0	310	+5	320	+5	320	0
36	Bia Heineken	1.000 đ/thùng	380	+5	380	+4	380	+5	400	0
37	Nước ngọt Cocacola	1.000 đ/thùng	182	+7	180	+5	185	0	190	0
38	Bưởi đường	1.000 đ/chục 1.000 đ/kg*	900	0	-	-	2.000	0	50	0
39	Bưởi Năm roi	1.000 đ/chục	-	-	-	-	1.500	0	-	-
40	Hoa Huệ Đà Lạt	1.000 đ/chục	150	+70	50	0	140	+20	70	+40
41	Hoa Cúc	1.000 đ/chục	80	+30	45	0	70	+10	50	+7

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng		ĐVT	Sáng ngày 13/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 12/02
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95	đ/lít	20.380	0
		Xăng sinh học E5		18.670	0
		Dầu DO 0,05S		15.950	0
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)		đ/bình	330.000	0
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)		ngàn đ/kg	6	0
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)	ngàn đ/kg	31,5	0

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Sáng ngày 13/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 12/02
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	64	0
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	37	0
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

Giá một số mặt hàng tại các chợ trong sáng ngày 13/02/2018 biến động như sau:

- Tại các chợ Long Khánh, Phương Lâm: mặt hàng thịt heo tăng nhẹ, tăng từ 5.000 đồng/kg - 10.000 đồng/kg; mặt hàng thịt bò tăng từ 5.000 đồng/kg - 30.000 đồng/kg.

- Tại các chợ Biên Hòa, Long Khánh, Long Thành: mặt hàng bia, nước ngọt các loại tăng từ 4.000 đồng/thùng - 7.000 đồng/thùng.

- Tại các chợ Biên Hòa, Long Thành, Phương Lâm: mặt hàng hoa huệ Đà Lạt, hoa cúc giá tăng khá mạnh, cụ thể như sau:

+ Chợ Biên Hòa: hoa huệ Đà Lạt tăng 70.000 đồng/chục từ 80.000 đồng/chục lên 150.000 đồng/chục, hoa cúc tăng 30.000 đồng/chục từ 50.000 đồng/chục lên 80.000 đồng/chục.

+ Chợ Long Thành: hoa huệ Đà Lạt tăng 20.000 đồng/chục từ 120.000 đồng/chục lên 140.000 đồng/chục, hoa cúc tăng 10.000 đồng/chục từ 60.000 đồng/chục lên 70.000 đồng/chục.

+ Chợ Phương Lâm: hoa huệ Đà Lạt tăng 40.000 đồng/chục từ 30.000 đồng/chục lên 70.000 đồng/chục, hoa cúc tăng 7.000 đồng/chục từ 43.000 đồng/chục lên 50.000 đồng/chục.

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng sáng ngày 13/02/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - Đài truyền hình Đồng Nai; } (thông tin)
 - Báo Đồng Nai;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lưu: VT, TM.
- < BaoGia/sang13/02/2018 >

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Lộc